

Bản án số: 103/2024/HS-PT

Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Nguyễn Văn Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do bị cáo có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không có, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1986 tại Long An. Nơi thường trú: Ấp Chánh, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1945 và bà Mai Thị T, sinh năm 1946 (chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc Đ, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Luật sư Nguyễn Thanh K - Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022, Nguyễn

Văn H cùng các bị cáo Trần Thanh P, Phan Văn V, Trần Hiếu N, Nguyễn Yến N1 thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/04/2022, khi đi ngang nhà bà Bùi Thị L thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì Phan Văn V nhìn thấy 01 cây mai có hoành gốc 64cm, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 4,16m được trồng trong chậu đặt tại trước sân nhà. Lúc này, V kêu Trần Hiếu N, Trần Thanh P và Nguyễn Yến N1 vào lấy trộm cây mai này, tất cả đồng ý. Sau khi cả nhóm thực hiện xong hành vi trộm cắp, tất cả cùng nhau đem cây mai đến nhà của Nguyễn Văn H thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An bán cho H. H đồng ý mua cây mai và trả tiền cho V 4.000.000 đồng. Số tiền có được, P, V, N và N1 tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng thu giữ được 01 cây mai hương, tàng thông điều, hoành gốc 64cm, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 4,16m (thu giữ của Nguyễn Văn H).

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL.ĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai hương, tàng thông điều, hoành gốc 64cm, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 4,16m, trị giá là 40.000.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2022, Phan Văn V gọi điện thoại rủ Trần Thanh P đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, P đồng ý. Khi đi ngang quán ăn B của ông Nguyễn Tiến C thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì V và P nhìn thấy 01 cây mai chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm trồng trong chậu để phía trước quán, cặp lộ nhựa không có người trông coi. V kêu P cùng lấy trộm cây mai với V, P đồng ý. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, V kêu P đem cây mai vừa chiếm đoạt được đến nhà Nguyễn Văn H bán cho H, H đồng ý mua cây mai và trả tiền cho V 2.000.000 đồng. Số tiền có được P và V tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai, chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai, chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm, trị giá 3.100.000 đồng.

Vụ thứ 3:

Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2022, Phan Văn V rủ Nguyễn Yến N1 đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N1 đồng ý. Khi đi ngang nhà của bà Huỳnh Thị P1 thuộc ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì V và N1 nhìn thấy 01 cây mai chiều cao 1,62m, hoành gốc 50cm trồng dưới đất không có người trông coi nên V nảy sinh ý định lấy trộm cây mai này. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, V kêu N1 ngồi phía sau ôm cây mai vừa chiếm đoạt được đem đến nhà Nguyễn Văn H bán cây mai cho H, H đồng ý mua và trả tiền cho V 500.000 đồng. Số tiền có được V và N1 tiêu xài cá nhân hết.

Khi H mua cây mai đầu tiên của V và P chiếm đoạt đem bán cho H, H không có hứa hẹn gì trước với V. Nhưng khi H mua cây mai thứ 02 của V và P thì H kêu V và P nếu có lấy trộm được cây mai thì đem đến bán cho H, V và P đồng ý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành góc 50cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành góc 50cm, trị giá 6.100.000 đồng.

Vụ thứ 4:

Khoảng 23 giờ ngày 25/01/2022, P đến nhà V rủ V đi tìm tài sản chiếm đoạt, V đồng ý. Khi đi ngang nhà của ông Nguyễn Văn R thuộc ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì V và P nhìn thấy 01 cây mai chiều cao 2,8m, hoành góc 34cm trồng trong chậu không có người trông coi nên cả hai thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi thực hiện xong, V và P đem cây vừa chiếm đoạt được đến nhà Nguyễn Văn H bán cây mai cho H, H đồng ý mua và trả tiền cho V 1.000.000 đồng. Số tiền có được V và P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai, chiều cao 2,8m, hoành góc 34cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai, chiều cao 2,8m, hoành góc 34cm, trị giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 5:

Khoảng 01 giờ ngày 04/02/2022, Phan Văn V rủ Doãn Minh Chí T1 (T), Trần Thanh P và Trần Hiếu N đi tìm tài sản chiếm đoạt để bán, tất cả đồng ý. Khi đi ngang nhà của ông Ngô Văn T2 thuộc ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì V nhìn thấy phía trước nhà ông T2 có trồng 01 cây mai chiều cao 90cm, hoành góc 66cm trong chậu nên cả nhóm thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi thực hiện xong, tất cả cùng nhau đem cây mai vừa chiếm đoạt được đến nhà của Nguyễn Văn H bán cây mai cho H. H đồng ý mua và trả tiền cho V 1.500.000 đồng. Số tiền có được cả nhóm chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 cây mai, chiều cao 90cm, hoành góc 66cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai, chiều cao 90cm, hoành góc 66cm, trị giá là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 6:

Khoảng 02 giờ tháng 20/02/2022, Phan Văn V rủ Trần Thanh P đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi ngang nhà của ông Phạm Loan T3 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì V và P nhìn thấy 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành góc 50cm trồng dưới đất không có người trông coi nên cả hai thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi thực hiện xong, V và P đem cây mai vừa chiếm đoạt được đến nhà Nguyễn Văn H bán cây mai cho H,

H đồng ý mua và trả tiền cho V 2.000.000 đồng. Số tiền có được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành gốc 50cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành gốc 50cm, trị giá là 6.900.000 đồng.

Vụ thứ 7:

Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2022, P đến nhà của V rủ V đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi ngang nhà của ông Võ Văn H1 thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì V nhìn thấy bên trong hàng rào có trồng 02 cây mai trong chậu nên cả hai thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi thực hiện xong, cả hai đối tượng ôm 02 cây mai vừa chiếm đoạt được đem đến nhà của Nguyễn Văn H bán 02 cây mai cho H, H đồng ý mua mỗi cây mai giá 1.000.000 đồng, H trả tiền cho V 2.000.000 đồng. Số tiền có được V và P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai, chiều cao 1,25m, hoành gốc 55cm; 01 cây mai chiều cao 80cm, hoành gốc 40cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL.ĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai, chiều cao 1,25m, hoành gốc 55cm trị giá 11.000.000 đồng; 01 cây mai chiều cao 80cm, hoành gốc 40cm trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị mất trộm là 16.000.000 đồng.

Vụ thứ 8:

Khoảng 01 giờ ngày 30/3/2022, Trần Hiếu N rủ Doãn Minh Chí T1 (Thên) đi tìm tài sản nhằm chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi đến khu vực ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì N và T1 nhìn thấy 01 cây mai chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 05m, hoành gốc 45cm của ông Nguyễn Phi C1 được trồng ở trong chậu đặt phía trước nhà ông Nguyễn Hoài A nên cả hai thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi thực hiện xong, cả hai chở cây mai vừa chiếm đoạt được đem đến nhà của Nguyễn Văn H bán cây mai cho H, H đồng ý mua cây mai và trả cho N số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền có được N và T1 chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây mai vàng, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 05m, hoành gốc 43cm.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai vàng, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 05m, hoành gốc 43cm trị giá thành tiền là 9.300.000 đồng.

Vụ thứ 9:

Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2022, Phan Văn V rủ Nguyễn Yên N1, Trần

Thanh P và Trần Hiếu N đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi ngang nhà nghỉ B1 của ông Nguyễn Duy T4 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì V, N1, P và N nhìn thấy 01 cây mai chiều cao 97cm, hoành gốc 44cm trồng trong chậu bên trong hàng rào nên cả nhóm nảy sinh ý định chiếm đoạt cây mai này. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, V kêu cả nhóm cùng đem cây mai vừa chiếm đoạt được đến nhà Nguyễn Văn H bán cây mai cho H. H đồng ý mua và trả tiền cho V 1.500.000 đồng. Số tiền có được cả nhóm chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 cây mai chiều cao 97cm, hoành gốc 44cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai chiều cao 97cm, hoành gốc 44cm có giá trị 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, qua điều tra các bị cáo Trần Thanh P và Phan Văn V khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022 P và V còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 18 cây mai của những người khác không xác định được nhân thân lai lịch trên địa bàn huyện Đ. P và V đem đến bán cho Nguyễn Văn H được tổng số tiền 27.000.000 đồng, số tiền có được P và V chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thông báo truy tìm chủ sở hữu 18 cây mai trên nhưng không tìm được.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H gồm:

- 01 cây mai, chiều cao 1,77m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,48m, hoành gốc 48cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,28m, hoành gốc 50cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,18m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 02m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,4m, hoành gốc 53cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,14m, hoành gốc 46cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,5m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,6m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 2,2m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành gốc 52cm;
- 01 cây mai, chiều cao 2,25m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,8m, hoành gốc 47cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,18m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,35m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,15m, hoành gốc 52cm;

- 01 cây mai, chiều cao 1,07m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,35m, hoành gốc 43cm;

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ tổng giá trị 18 cây mai bị chiếm đoạt là: 73.700.000 đồng.

Tại cáo trạng số 207/CT-VKSDH ngày 30-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo khác về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do không đủ cơ sở kết luận 07 cây mai được thu giữ là bị cáo H mua của Trần Thanh P và Phan Văn V, 02 đối tượng này cũng không thừa nhận hành vi trộm cắp 07 cây mai trên, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và các bị cáo khác phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-11-2023 đến ngày 22-01-2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang bị bệnh tiểu đường, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính chăm sóc cha già và 03 con nhỏ, mục đích của hành vi phạm tội là do ham chơi cây cảnh không nhằm mục đích vụ lợi bán kiếm lời nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải

quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi mua tài sản 27 lần (28 cây mai) do các bị cáo Phan Văn V, Trần Thanh P, Trần Hiếu N, Nguyễn Yến N1 và Doãn Minh Chí T1 trộm cắp đem bán cho bị cáo H. Đối với 07 cây mai được thu giữ, qua thẩm tra, đối chất, cấp sơ thẩm nhận định không đủ cơ sở để kết luận 07 cây mai trên là bị cáo H mua của Trần Thanh P và Phan Văn V, 02 đối tượng này cũng không thừa nhận hành vi trộm cắp 07 cây mai là có căn cứ. Tổng giá trị tài sản 27 lần trộm cắp (28 cây mai) là 168.100.000 đồng. Các bị cáo V, P, N, N1, H thực hiện tội phạm có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo bổ sung thêm tình tiết: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, có mẹ là Mai Thị T có công với Cách mạng, là thương binh $\frac{1}{4}$, chú và bác của bị cáo là người có công với Cách mạng, bị cáo tích cực làm công tác xã hội ở địa phương hỗ trợ 100 phần quà cho người nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét, do đó có căn cứ xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Việc bị cáo xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là đồng phạm có tổ chức nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa một phần hình phạt Bản án sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và các bị cáo khác phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-11-2023 đến ngày 22-01-2024.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có ý kiến phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan nên không tranh luận về tội danh và điều luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho bị hại Phạm Loan T3, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có chú , bác là người công với Cách mạng, mẹ bị cáo là thương binh $\frac{1}{4}$, bị cáo tích cực thực hiện công tác xã hội ở địa phương, nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi mua tài sản 27 lần (28 cây mai) do các bị cáo Phan Văn V, Trần Thanh P, Trần Hiếu N, Nguyễn Yến N1 và Doãn Minh Chí T1 trộm cắp đem bán cho bị cáo H. Đối với 07 cây mai được thu giữ, qua thẩm tra, đối chất, cấp sơ thẩm nhận định không đủ cơ sở để kết luận 07 cây mai trên là bị cáo H mua của Trần Thanh P và Phan Văn V, 02 đối tượng này cũng không thừa nhận hành vi trộm cắp 07 cây mai là có căn cứ. Tổng giá trị tài sản 27 lần trộm cắp (28 cây mai) là 168.100.000 đồng. Các bị cáo V, P, N, N1, H thực hiện tội phạm có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo không là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng bị cáo biết rõ các tang vật có được do hành vi trộm cắp, bị cáo vẫn đồng ý mua lại nên cấp sơ thẩm nhận định bị cáo là đồng phạm giúp sức là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng

ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù là có căn cứ.

[4] Xét bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, có mẹ là Mai Thị T có công với Cách mạng, là thương binh $\frac{1}{4}$, chú và bác của bị cáo là người có công với Cách mạng, bị cáo tích cực làm công tác xã hội ở địa phương hỗ trợ 100 phần quà cho người nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét, do đó có căn cứ xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo kháng xin được hưởng án treo: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là đồng phạm có tổ chức nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không được chấp nhận.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đối với bị cáo Nguyễn Văn H

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Sửa một phần hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-11-2023 đến ngày 22-01-2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường